

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2017/HS-ST
Ngày 27-7-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai
2. Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thành T**; sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi thường trú: 211/1 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 20/5/2016 bị Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng (Quyết định số: 139/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị bắt tạm giữ ngày: 04/01/2017. (Có mặt)

2. **Nguyễn Minh S**; sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi thường trú: 109/18, khu phố D, đường E, phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Chánh X và bà Nguyễn Thị Kim X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 74/QĐ-TA ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị bắt tạm giữ ngày: 04/01/2017. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Trọng C (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị X; sinh năm: 1959; trú tại: 90 đường G, tổ 11, phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2017, Nguyễn Minh S từ nhà đi xe buýt đến đường N, quận C để tìm mua ma túy sử dụng. Trên xe buýt S hỏi mượn điện thoại di động của một hành khách đi chung xe (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Lê Thành T hỏi mua 04 tép Heroin với giá 400.000 đồng thì T đồng ý bán và cả hai hẹn gặp nhau tại nhà chờ xe buýt trước cổng Trường trung học cơ sở M, đường N, Phường P, quận C để giao ma túy và nhận tiền. Sau khi nghe điện thoại của S xong, T gọi điện thoại cho một thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 04 tép Heroin với giá 300.000 đồng và hẹn gặp tại khu vực chợ Q, đường R, quận C để giao Heroin và nhận tiền. Sau đó, T điều khiển xe đến điểm hẹn gặp người thanh niên rồi đưa cho người này số tiền 300.000 đồng và nhận 04 tép Heroin (04 đoạn ống nhựa chứa Heroin được dán lên tấm thẻ cào hiệu Mobifone). Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe đến điểm hẹn tại nhà chờ xe buýt trước cổng Trường trung học cơ sở M để gặp S. Tại đây, S đưa cho T 390.000 đồng và nhận 04 tép Heroin (04 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng) cầm bên tay trái do T giao thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Gò Vấp bắt quả tang nên tiến hành thu giữ vật chứng lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 148/CTr-VKS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Minh S đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33 và Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Thành T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Phạt bị cáo phải nộp số tiền là 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33 và Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Minh S đều khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2017, Nguyễn Minh S đi xe buýt từ nhà đến đường N, quận C để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi S gọi điện thoại cho Lê Thành T hỏi mua 04 tép Heroin với giá 400.000 đồng và hẹn gặp nhau tại nhà chờ xe buýt trước cổng Trường trung học cơ sở M, sau khi nghe điện thoại của S xong thì Lê Thành T gọi điện thoại cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) mua 04 tép Heroin với giá tiền 300.000 đồng và đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho S thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 281/KLGD-H ngày 02/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chất bột màu trắng trong 04 đoạn ống nhựa màu đỏ (dán trên tám thẻ cào Mobifone) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh S, Lê Thành T và hình dấu Công an Phường P, quận C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1415 gam, loại Heroin”.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Minh S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy

mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đồng thời làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây hậu quả không thể lường trước được. Vì vậy, đối với tội phạm ma túy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T có 01 tiền sự. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần có mức án nghiêm.

[2] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra cần vận dụng Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo Lê Thành T nộp số tiền tương ứng với hành vi phạm tội để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thành T, Nguyễn Minh S và hình dấu của Công an Phường P, quận C. Xét thấy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen số sim: 0907221447 và số tiền 390.000 đồng, thu giữ của các bị cáo. Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 xe gắn máy (loại Jupiter V) biển số: 81H5-1222; số máy: 5VT137605; số khung: VYA-J5VT14YA037605. Qua xác minh được biết, chiếc xe trên do ông Võ Trọng C đứng tên chủ sở hữu nhưng ông C đã chết vào năm 2012. Người đại diện hợp pháp của ông Võ Trọng C là bà Nguyễn Thị X (là vợ của ông C) khai nhận khi còn sống ông C cho con gái ruột tên là Võ Thị Thanh T sử dụng, sau đó chị T đi sang Malaysia sinh sống nên bà không rõ tình trạng hiện tại của xe. Bị cáo T khai nhận chiếc xe trên bị cáo mượn của một người phụ nữ (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) để chạy xe ôm nhưng bị cáo sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe trên hiện nay không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp đăng trên báo từ ngày 20/5/2017 đến nay nhưng chưa có ai đến nhận nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Nguyễn Minh S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1) Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Lê Thành T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 04/01/2017.

Phạt bị cáo Lê Thành T phải nộp số tiền là 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2) Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Minh S** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 04/01/2017.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 1 và các điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thành T, Nguyễn Minh S và hình dấu của Công an Phường P, quận C.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen số sim: 0907221447.

- Số tiền 390.000 đồng.

- 01 xe gắn máy (loại Jupiter V) biển số: 81H5-1222; số máy: 5VT137605; số khung: VYA-J5VT14YA037605.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 488/PNK ngày 10/01/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh)

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Trường hợp đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- PC 53 – CA TP. HCM;
- Các bị cáo;
- Người đại diện HP của NLQ;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Thúy Nga